

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2012

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 4564/BKHĐT-KHGDTNMT ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về triển khai tình hình thực hiện Chỉ thị số 26/2007/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc theo dõi, giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch về tài nguyên môi trường và Phát triển bền vững, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo một số nội dung chính như sau:

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2011.

- Nhiệm vụ quản lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng:

+ Đối với các cơ sở do Bộ quản lý trực tiếp: Đã có 10/32 (31,3%) cơ sở đã được cấp chứng nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để; 8 (25%) cơ sở cơ bản hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để và đang làm thủ tục chứng nhận; 14 (43,8%) cơ sở đang tiến hành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để.

+ Đối với các cơ sở thuộc ngành nông nghiệp, Bộ không quản lý trực tiếp: Đã có 31/58 (53,4%) cơ sở đã được cấp chứng nhận hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để; 11 (19,0%) cơ sở cơ bản hoàn thành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để đang làm thủ tục chứng nhận; 16 (27,6%) cơ sở đang tiến hành các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường triệt để.

- Chỉ tiêu về tỷ lệ che phủ của rừng. Trong kế hoạch năm 2011 Bộ nông nghiệp và PTNT đã triển khai nhiệm vụ khoán bảo vệ 2.260.000 ha rừng; khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh 400.000 ha và trồng rừng mới: 200.000 ha, nâng độ che phủ của rừng lên 39,7%.

- Chỉ tiêu về tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch: Đến hết năm 2011, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 78%.

2. Ước tình hình thực hiện kế hoạch năm 2012.

+ Hoàn thành việc hướng dẫn xây dựng kho chứa thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) và kho lưu chứa thuốc BVTV cần tiêu huỷ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn về phòng chống sự cố và môi trường. Bộ Nông nghiệp và PTNT, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các địa phương kiểm tra tiến độ thực

hiện của các cơ sở kho thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm môi trường, xây dựng Chương trình hành động thực hiện quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

+ Chi đạo các đơn vị tiếp tục bảo vệ và khoanh nuôi tái sinh 2,35 triệu ha rừng tự nhiên, trồng mới 255.000 ha rừng, chăm sóc và cải tạo 400.000 ha, trồng 50 triệu cây phân tán các loại, phần đầu nâng tỷ lệ độ che phủ của rừng lên 40,2%.

+ Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn, đầu tư cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nâng tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch lên 80%.

3. Dự kiến kế hoạch năm 2013.

- Về quản lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Hướng dẫn xây dựng kho chứa thuốc Bảo vệ thực vật và kho lưu trữ thuốc Bảo vệ thực vật cần tiêu huỷ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn về phòng chống sự cố và môi trường. Tiếp tục cổ phần hóa các doanh nghiệp huy vốn ngoài xã hội tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh trong cùng lĩnh vực. Chuyển giao các cơ sở về cho địa phương quản lý.

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc: Bảo vệ và phát triển bền vững đối với 13,5 triệu ha rừng hiện có, trồng mới 794.600 ha rừng, khoanh nuôi tái sinh 353.000 ha, cải tạo rừng tự nhiên nghèo kiệt: 30.000 ha, trồng 142,5 triệu cây phân tán; phần đầu nâng độ che phủ của rừng lên 40,7%.

- Cấp nước sạch nông thôn: Phần đầu đưa tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 82%.

4. Mục tiêu kế hoạch đến hết năm 2015

- Về quản lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng:

+ Tiếp tục hướng dẫn kỹ thuật và quy trình xử lý, tiêu hủy các loại bao bì, thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng, thuốc BVTV ngoài danh mục, thuốc BVTV hết hạn sử dụng bị thu giữ phải tiêu huỷ đang tồn lưu tại các kho.

+ Tiếp tục phối hợp với UBND các tỉnh khảo sát, chọn địa điểm lập dự án xây dựng và quản lý các kho lưu trữ thuốc BVTV nhập lậu, thuốc BVTV ngoài danh mục, thuốc BVTV không rõ nguồn gốc, xuất xứ, thuốc BVTV cấm sử dụng, thuốc BVTV hết hạn sử dụng.

+ Xây dựng đề án xã hội hoá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt, cấp nước sạch thông qua HTX nông nghiệp, xử lý đất bị ô nhiễm thuốc BVTV, xử lý ô nhiễm môi trường trong các cơ sở chế biến cà phê, xử lý phế thải làng nghề truyền thống sản xuất tinh bột sắn ở vùng Duyên hải Nam Trung bộ...

- Về tỷ lệ độ che phủ rừng: Nâng độ che phủ của rừng lên 42% – 43%, tăng năng suất, chất lượng và giá trị của rừng, cơ cấu lại ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, đáp ứng cơ bản nhu cầu gỗ, lâm sản cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Về cấp nước: 85% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó 45% sử dụng nước đạt quy chuẩn QCVN 02-BYT với số lượng ít nhất là 60 lít/người/ngày; 100% các trường học mầm non và phổ thông, trạm y tế xã ở nông thôn đủ nước sạch.

Đề nghị Bộ Kế hoạch đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH.



Hoàng Văn Thành